

第 51_1 项训练：译码运算



训练提示：请根据图标对应的数字进行运算

	-	
=		
	-	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

	-	
=		
	-	
= <input type="text"/>		

	-	
=		
	-	
= <input type="text"/>		

	+	
=		
	+	
= <input type="text"/>		

使用日期：

计时：

分

秒

错误：

评语：

第 51_2 项训练：古诗与国学填数

(008)

shí èr zhī zǐ zhì hài yuē huáng dào rì suǒ chán yuē chì dào
十二支 子至亥 曰黄道 日所躔 曰赤道
dāng zhōng quán chì dào xià wēn nuǎn jí wǒ zhōng huá zài dōng běi
当中权 赤道下 温暖极 我中华 在东北

支○

下○

日○

赤○

赤○

日○

十○

道○

道○

至○

子○

躔○

二○

当○

温○

道○

我○

黄○

暖○

权○

中○

在○

北○

华○

日○

极○

东○

所○

亥○

中○

使用日期:

计时:

分

秒

错误:

评语:

第 51_3 项训练：找不同



使用日期：

计时： 分 秒

错误：

评语：

第 51_4 项训练：手脑协调

训练提示：请根据教案中的操作方法操作，并如实记录用时和错误数量。

	5					10					5					10						
1	6	9	2	2	9	9	3	3	2	9	1											
2	3	6	3	9	6	6	6	2	6	6	2											
3	6	2	2	9	6	9	2	9	6	6	3											
4	2	3	6	2	9	6	3	2	2	3	4											
5	3	2	2	3	9	2	2	2	2	2	5											
6	9	9	9	9	6	9	3	6	3	3	6											
7	9	9	3	6	6	9	9	3	9	6	7											
8	3	3	6	3	3	2	2	3	3	6	8											

使用日期：

计时：

分

秒

错误：

评语：